

# BÀI GIẢNG GIÁO KHOA

Thầy giáo : Nguyễn Quốc Tùng

# KHOA HỌC TỰ NHIÊN



Bài 3

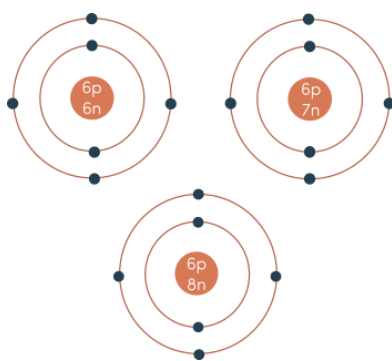
NGUYÊN TỐ HOÁ HỌC

## I. NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

*Nguyên tố hóa học là những nguyên tử có cùng số proton trong hạt nhân (số hiệu nguyên tử).*

- Cho đến nay, có khoảng 118 nguyên tố hóa học đã được tìm ra.
- Do được tạo thành từ các nguyên tử có số proton xác định nên mỗi nguyên tố hóa học có tính chất riêng biệt.
- Các nguyên tử thuộc cùng một nguyên tố hóa học có thể khác nhau về số neutron trong hạt nhân.

Ví dụ:



*Nguyên tố carbon có số neutron khác nhau*

## II. TÊN GỌI VÀ KÍ HIỆU CỦA NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

### 1. Tên gọi của nguyên tố hóa học

Tên gọi của mỗi nguyên tố hóa học là khác nhau.

- Tên gọi của các nguyên tố hóa học được đặt theo nhiều cách khác nhau: Theo tên của các nhà khoa học hoặc địa danh, mỗi liên hệ đến tính chất và ứng dụng của nguyên tố.
- Hiện nay, tên các nguyên tố hóa học được IUPAC (Liên minh Quốc tế về Hóa học cơ bản và Hóa học ứng dụng) quy định và sử dụng thống nhất trên toàn thế giới.

Ví dụ: Theo IUPAC, nguyên tố sắt có tên gọi là iron.

### 2. Kí hiệu của nguyên tố hóa học

*Kí hiệu của nguyên tố hóa học gồm một hoặc hai chữ cái có trong tên gọi của nguyên tố.*

- Trong kí hiệu của nguyên tố hóa học:

+ Chữ cái đầu tiên viết in hoa.

+ Chữ cái thứ hai (nếu có) viết thường.

- Một số nguyên tố hóa học xuất phát từ tên Latin.

Ví dụ: Nguyên tố sắt (iron) có tên Latin là ferrum, kí hiệu hóa học là Fe.

*Tên gọi và kí hiệu của một số nguyên tố hóa học*

STT	Tên nguyên tố hóa học	Kí hiệu	STT	Tên nguyên tố hóa học	Kí hiệu
1	Hydrogen	H	11	Sodium	Na
2	Helium	He	12	Magnesium	Mg
3	Lithium	Li	13	Aluminium	Al
4	Beryllium	Be	14	Silicon	Si
5	Boron	B	15	Phosphorus	P
6	Carbon	C	16	Sulfur	S
7	Nitrogen	N	17	Chlorine	Cl
8	Oxygen	O	18	Argon	Ar
9	Fluorine	F	19	Potassium	K
10	Neon	Ne	20	Calcium	Ca

